TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 01 – 2021
V/v Ly hôn giữa chị L và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo; bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn An Trung, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Ninh Hải Q – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn An Thị, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(*Chị L xin vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2020, bản tự khai ngày 11/12/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Đinh Ninh Hải Q kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, đánh đập, to tiếng, chửi bới. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 03 con chung là Đinh Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/3/2010, Đinh Kim Ph, sinh ngày 11/8/2011, Đinh Hoàng M, sinh ngày 03/5/2016. Chị L đề nghị được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Trong Biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2020 bị đơn anh Đinh Ninh Hải Qtrình bày*:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày anh xác nhận là đúng. Sau khi kết hôn anh và chị L sống với nhau hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vấn đề kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm với nhau. Từ đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân nhau, chấm dứt mọi quan hệ. Chị L xin ly hôn, anh không nhất trí và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là Đinh Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/3/2010, Đinh Kim Ph, sinh ngày 11/8/2011, Đinh Hoàng M, sinh ngày 03/5/2016. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Q nhất trí để cho chị L nuôi cả ba con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lvà anh Đinh Ninh Hải Q; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao ba con chung Đinh Thị Huyền Tr sinh ngày 27/3/2010, Đinh Kim Ph, sinh ngày 11/8/2011, Đinh Hoàng M, sinh ngày 03/5/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L; Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác

có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Ninh Hải Q có hộ khẩu thường trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lthuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L có đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Đinh Ninh Hải Q mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lvà anh Đinh Ninh Hải Q kết hôn với nhau năm 2009, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã đánh đập, to tiếng. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2020 đến nay. Anh Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình khó khăn. Chị L xác định mâu thuẫn đã vô cùng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L và anh Q ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q có 03 con chung là Đinh Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/3/2010, Đinh Kim Ph, sinh ngày 11/8/2011, Đinh Hoàng M, sinh ngày 03/5/2016. HĐXX xét thấy cả ba con chung hiện đều đang còn nhỏ, sinh sống ổn định với chị L các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, đồng thời chị L có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, anh Q cũng đồng ý việc này. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; đồng thời cần chấp nhận sự tự nguyện của L, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Ninh Hải Q.

2. Giao con chung là cháu Đinh Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/3/2010, cháu Đinh Kim Ph sinh ngày 11/8/2011, cháu Đinh Hoàng M, sinh ngày 03/5/2016 cho chị L nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0001597 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị L, anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Yên Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh